

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2540**/UBND-TCKH

Cử Chi, ngày **29** tháng **3** năm 2022

Về hướng dẫn thực hiện dự toán
ngân sách năm 2022

Kính gửi:

- Các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Khốa XI, nhiệm kỳ 2021-2026, tại kỳ họp thứ ba về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 7386/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 đối với các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách huyện;

Căn cứ Quyết định số 7388/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022 đối với xã, thị trấn;

Căn cứ Công văn số 665/STC-CT-KBNN ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Liên Sở Tài chính – Cục thuế - Kho bạc Nhà nước Thành phố về hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách năm 2022;

Để triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 đạt kết quả cao nhất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện; Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn một số nội dung về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 như sau:

I. PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Chi cục Thuế huyện Cử Chi phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện phân bổ, giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; phân bổ, giao dự toán chi ngân sách; thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 665/STC-CT-KBNN ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Liên Sở Tài chính – Cục thuế - Kho bạc Nhà nước Thành phố về hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách năm 2022.

II. CHẤP HÀNH NGÂN SÁCH

1. Tổ chức thực hiện thu ngân sách nhà nước

a) Chi cục Thuế huyện Cử Chi và các cơ quan, đơn vị có liên quan tích cực triển khai các biện pháp sau:

- Triển khai tổ chức công tác thu trên địa bàn huyện đúng quy định và có hiệu quả các Luật thuế đã được sửa đổi, bổ sung, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác quản lý thu thuế của doanh nghiệp, của hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra hoạt động kinh doanh trên địa bàn, đảm bảo quản lý chặt chẽ về sổ hộ, doanh thu sát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh để công tác lập bộ, tính thuế sát đúng, tránh bỏ sót nguồn thu; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện thu nộp các khoản thu về nhà đất (thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bán nhà đất thuộc sở hữu nhà nước), thu phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhằm hoàn thành chỉ tiêu được giao.

Trên cơ sở kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2021 và dự toán thu ngân sách năm 2022 đã được giao; tổ chức phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu, dự báo khả năng thu thông qua các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục rà soát các dự án đã có Quyết định giao đất nhưng chưa xác định nghĩa vụ tài chính (chưa duyệt giá đất), tham mưu theo chức năng với các cơ quan có liên quan đối với các dự án này để tạo nguồn thu.

b) Các phòng ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Tập trung đơn đốc, đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước qua xử lý, sắp xếp theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

- Thực hiện rà soát các khoản phí, lệ phí đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh mức phí, lệ phí và xây dựng đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Tăng cường phối hợp giữa Chi cục Thuế huyện Củ Chi, Kho bạc Nhà nước Củ Chi, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước. Đôn đốc thu kịp thời các khoản phải thu theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra.

2. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách

a) Về chi đầu tư phát triển

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Về chi thường xuyên

- Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Điều 7 Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính.

- Tập trung thực hiện nghiêm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. Cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng trước thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố được quy định tại Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 – 2025 và tỷ lệ phần trăm các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022 ở Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với công tác dịch vụ công ích thuộc nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế; đề nghị các cơ quan, đơn vị khi lập và phê duyệt dự toán để làm cơ sở đấu thầu, đặt hàng thực hiện:

+ Áp dụng mức lương nhân công theo Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 6151/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố và các quyết định điều chỉnh (nếu có).

+ Tỷ lệ lợi nhuận định mức trong đơn giá dự toán: tiếp tục áp dụng tỷ lệ **4,5%** trên tổng chi phí trực tiếp và chi phí chung cho tất cả các lĩnh vực.

+ Chi phí chung:

• Lĩnh vực vệ sinh môi trường: Áp dụng theo Công văn số 4959/UBND-ĐT ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chi phí chung, lợi nhuận định mức theo Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị đối với lĩnh vực vệ sinh môi trường.

• Lĩnh vực công viên, cây xanh: Áp dụng theo Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố bộ đơn giá dự toán chuyên ngành công viên cây xanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với các lĩnh vực khác, tiếp tục áp dụng theo quy định tại Công văn số 1076/UBND-ĐTMT ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về áp dụng các định mức và chi phí chung trong công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống hạ tầng giao thông do Sở Giao thông vận tải quản lý. Cụ thể:

• Lĩnh vực đường bộ: Áp dụng hệ số chi phí chung là **50%** đối với công tác quản lý và công tác bảo dưỡng thường xuyên.

• Lĩnh vực cầu: Áp dụng hệ số chi phí chung là **48%** đối với công tác quản lý và công tác bảo dưỡng thường xuyên.

- Lĩnh vực chiếu sáng: Áp dụng hệ số chi phí chung là **45%** đối với công tác quản lý vận hành và bảo dưỡng thường xuyên.

- Lĩnh vực thoát nước: Áp dụng hệ số chi phí chung là **40%** đối với công tác quản lý vận hành và bảo dưỡng thường xuyên.

Tổ chức thực hiện đấu thầu rộng rãi theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 10677/VP-KT ngày 15/08/2017 về thực hiện quy định đấu thầu kinh phí sự nghiệp duy tu giao thông, kiến thiết thị chính, vệ sinh môi trường. Trong trường hợp không thực hiện đấu thầu, thực hiện **tỉ lệ tiết kiệm ít nhất 4%**.

Các cơ quan, đơn vị rà soát, xác định diện tích quét vĩa hè theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 6396/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2017.

- Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông, nhiệm vụ quản lý, bảo trì đường bộ phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Đảm bảo ngân sách cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 122/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính. Đồng thời, chủ động bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid – 19.

- Đối với các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể:

- + Áp dụng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

- + Định mức phân bổ dự toán chi hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 (*năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025*) theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- + Quỹ tiền lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, trên cơ sở mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (đối với số biên chế chưa tuyển nhưng vẫn trong chỉ tiêu biên chế được giao tính theo hệ số lương 2,34, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định).

- Đối với các chính sách an sinh xã hội do cơ quan Trung ương và Thành phố ban hành sau thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2022; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện phân bổ kinh phí chi từ các nguồn:

+ Nguồn cải cách tiền lương dự kiến hết năm 2022 còn dư (sau khi đã dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 theo chế độ quy định).

+ Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện (nếu có).

+ Nguồn ngân sách xã, thị trấn phải đảm bảo theo chế độ quy định.

Đồng thời các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện báo cáo cụ thể kinh phí chi trả cho từng chính sách, chế độ an sinh xã hội, trường hợp thừa, thiếu so với mức đã bố trí dự toán năm 2022, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện sẽ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện gửi Sở Tài chính Thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét xử lý trong quá trình điều hành ngân sách năm 2022 hoặc trong dự toán các năm tiếp theo.

- Đối với dự toán chi thực hiện các chương trình bổ sung có mục tiêu và chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022: Trên cơ sở danh mục các chương trình bổ sung có mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia được Ủy ban nhân dân huyện phân bổ, giao dự toán. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được giao nhiệm vụ thực hiện các chương trình mục tiêu đảm bảo sử dụng đúng mục tiêu, nội dung của từng chương trình, dự án; tập trung giải ngân kinh phí để hoàn thành kế hoạch vốn được giao trong năm 2022.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2022, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

c) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Điều 4 Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính, bao gồm:

+ 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2021 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất) được Ủy ban nhân dân huyện giao.

+ Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 chưa sử dụng hết chuyển sang.

+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền giao.

+ Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2022 (*Bao gồm kinh phí ngân sách hỗ trợ mức thu học phí cho các cơ sở giáo dục công lập*). Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và các dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể tại điểm d khoản 3 Điều 4 Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

- Sau khi thực hiện các biện pháp tạo nguồn như trên, các cơ quan, đơn vị không đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình của Chính phủ, kinh phí tinh giản biên chế, kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố và thực hiện các chính sách, chế độ an sinh xã hội do trung ương và Thành phố ban hành thì gửi báo cáo về Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách huyện. Trường hợp nguồn cải cách tiền lương của ngân sách huyện không đảm bảo, Ủy ban nhân dân huyện sẽ báo cáo Sở Tài chính Thành phố tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bổ sung từ nguồn ngân sách thành phố.

- Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khi phân bổ và giao dự toán, phải **xác định tiết kiệm 10%** dự toán chi thường xuyên năm 2022 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất tiền lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn tích lũy thực hiện cải cách chính sách tiền lương giai đoạn 2022 – 2025.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước

ngoài; quản lý các khoản chi đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa có chủ trương ban hành; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

- Chủ động sử dụng dự phòng, các nguồn lực hợp pháp để xử lý kịp thời các nhiệm vụ chi phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định.

- Tăng cường thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 của Thành phố theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, đảm bảo giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước năm 2022 theo đúng quy định pháp luật hiện hành, hạn chế việc phải điều chỉnh kế hoạch vốn hàng năm, ảnh hưởng đến tổng thể kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 của Thành phố.

- Đối với nhu cầu chi phát sinh, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phải chủ động sắp xếp các khoản chi trong phạm vi dự toán được giao, hạn chế đề nghị bổ sung ngân sách ngoài dự toán đầu năm. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

- Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Ngoài thực hiện các nội dung hướng dẫn nêu trên, trong quá trình điều hành ngân sách, do chính sách, chế độ thay đổi, có khoản chi phát sinh ngoài dự toán được giao, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quyết định chi từ nguồn chi khác hoặc từ số kết dư ngân sách.

- Đối với việc xử lý, điều hành khoản dự phòng ngân sách xã, thị trấn thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2 và 3, Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; đồng thời, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân xã, thị trấn và đồng gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức mua sắm vật tư, tài sản phải theo đúng thủ tục về đấu thầu, chào giá cạnh tranh theo quy định; thực hiện tiết kiệm chi tiêu, cắt giảm các khoản chi chưa thật sự cần thiết; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chế độ, chính sách, nhất là các chính sách liên quan đến thực hiện các chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo,... phải điều chỉnh kịp thời.

Kết thúc năm Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện) kết quả thực hiện phân giảm chi ngân sách nhà nước chi tiết các nội dung theo quy định nêu trên đề phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tổng hợp cùng với phần điều hành của huyện báo cáo về Sở Tài chính thành phố theo quy định.

d) Đối với kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để thực hiện các chương trình nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao, trường hợp rút kinh phí để sử dụng không đúng mục tiêu hoặc đúng mục tiêu nhưng không sử dụng hết, đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phải thực hiện hoàn trả ngân sách huyện theo quy định.

e) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động thực hiện phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh, và các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán từ nguồn dự phòng ngân sách đã được bố trí.

3. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí:

a) Đối với các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách huyện:

Căn cứ dự toán năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi tiêu ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc:

- Đối với các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước.

- Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa và các khoản chi có tính chất không thường xuyên khác: thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện đối với các khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán theo chế độ quy định đối với các khoản chi không có hợp đồng; đảm bảo việc chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

- Về hồ sơ, thủ tục thanh toán qua Kho bạc Nhà nước, các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, trong đó lưu ý đối với các khoản chi theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, phải đảm

bảo đầy đủ những hồ sơ sau: Dự toán chi tiết được cấp có thẩm quyền giao; quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng của cấp có thẩm quyền đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoặc hợp đồng đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trong trường hợp nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ công không phải là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; văn bản nghiệm thu nhiệm vụ được giao (đối với kinh phí giao nhiệm vụ); biên bản nghiệm thu đặt hàng theo Mẫu số 02 và biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (đối với kinh phí đặt hàng, đấu thầu).

b) Đối với các nhiệm vụ chi cấp phát bằng lệnh chi tiền, thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính. Đối với các cơ quan Đảng, lĩnh vực an ninh quốc phòng, việc cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền được thực hiện theo các văn bản riêng.

c) Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã, thị trấn (kể cả vốn đầu tư bổ sung có mục tiêu) quy định tại Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính; thực hiện như sau:

- Đối với bổ sung cân đối từ ngân sách huyện cho ngân sách các xã, thị trấn, quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC:

+ Căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách huyện cho ngân sách các xã, thị trấn được Ủy ban nhân dân huyện giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ động rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước Củ Chi để đảm bảo cân đối ngân sách huyện; riêng ngân sách cấp xã rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch. Mức rút dự toán hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm; riêng các tháng trong Quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ mức rút dự toán có thể cao hơn mức bình quân trên, song mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút dự toán cả Quý I không được vượt quá 30% dự toán năm (áp dụng chung cho cả số bổ sung cân đối từ ngân sách huyện cho ngân sách xã, thị trấn).

+ Căn cứ giấy rút dự toán ngân sách của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch kiểm tra các điều kiện: đã có trong dự toán được giao, trong giới hạn rút vốn hàng tháng, sau đó hạch toán chi ngân sách cấp trên, thu ngân sách cấp dưới theo đúng nội dung khoản bổ sung và Mục lục ngân sách nhà nước.

- Thời gian phân bổ và giao dự toán được bổ sung phải hoàn thành chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán) theo đúng quy định tại Tiết b, Khoản 2, Điều 50, Luật Ngân sách nhà nước.

- Đối với vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (kể cả vốn đầu tư bổ sung có mục tiêu), quy định tại Khoản 3 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính:

Căn cứ chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ và mức tạm ứng theo quy định, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện thực hiện rút dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho ngân sách huyện, mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng chương trình, dự án, nhiệm vụ. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chịu trách nhiệm về mức đề nghị rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho ngân sách huyện để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ đã được giao.

Việc thanh toán, chi trả cho các chủ đầu tư và cho các đối tượng thụ hưởng các chính sách, chế độ (vốn sự nghiệp) từ nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Trường hợp số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên còn dư hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật, phải kịp thời hoàn trả ngân sách cấp trên theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Thời hạn hoàn trả trong phạm vi **30 ngày** kể từ khi xác định kinh phí còn dư hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật.

Căn cứ dự toán giao, số vốn được tạm ứng theo chế độ và tiến độ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ (bao gồm cả vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) do chủ đầu tư (hoặc đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ) báo cáo; tham khảo kết quả thanh toán chi trả hàng tháng do cơ quan Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch gửi cơ quan tài chính; Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp nhu cầu rút dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho ngân sách huyện, kèm giấy rút dự toán gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho ngân sách huyện.

- Riêng đối với vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho ngân sách huyện phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh hoặc nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khác: căn cứ vào quyết định bổ sung của Ủy ban nhân dân Thành phố, Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

Căn cứ vào hồ sơ rút dự toán ngân sách của cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã; Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch kiểm tra các điều kiện: đã có trong dự toán được giao, tiến độ thực hiện, quyết định của cấp có thẩm quyền bổ sung trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách; sau đó hạch toán chi ngân sách cấp trên, thu ngân sách cấp dưới theo đúng nội dung chi bổ sung có mục tiêu và Mục lục ngân sách nhà nước.

- Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, Kho bạc Nhà nước huyện thực hiện tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp về kết quả rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong tháng trước theo quy định hiện hành.

4. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách (bao gồm các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn)

- Trường hợp điều chỉnh dự toán (điều chỉnh từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ; kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên; điều chỉnh tăng hoặc giảm dự toán của nhiệm vụ chỉ trong phạm vi dự toán kinh phí được giao nhưng đã được ghi chú kinh phí thực hiện nhiệm vụ chỉ trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm) của đơn vị dự toán phải có ý kiến thống nhất của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện. Thời hạn đơn vị gửi đề nghị điều chỉnh dự toán **chậm nhất trước ngày 31 tháng 10 năm 2022**.

Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách **hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm 2022**, đồng thời gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện để kiểm tra và điều chỉnh trên hệ thống TABMIS theo quy định.

- Về thời gian thực hiện bổ sung dự toán trong năm, đề nghị các đơn vị dự toán phải hoàn tất hồ sơ gửi về Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện **trước ngày 01 tháng 10 năm 2022** để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bổ sung theo quy định. Trường hợp quá thời hạn nêu trên, các đơn vị không có đề nghị, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện xem như không có nhu cầu bổ sung dự toán.

5. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và Kho bạc Nhà nước thực hiện rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phòng, chống tham nhũng

Trong quá trình quản lý, điều hành ngân sách, quản lý tài sản nhà nước, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách, triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công. Đồng thời, xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

7. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính, ngân sách nhà nước theo quy định. Cụ thể:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính. Báo cáo tình hình công khai quyết toán ngân sách năm 2020 và phân bổ dự toán ngân sách năm 2022 của các xã, thị trấn theo đúng biểu mẫu quy định gửi Phòng Tài chính – kế hoạch huyện **trước ngày 20 tháng 2 năm 2022** để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện gửi Sở Tài chính.

- Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc công bố công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

- Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

- Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân dân cư.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính và Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính.

- Đồng thời, các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai tài chính đối với phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02 tháng 02 năm 2005; công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 03 năm 2005; công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2017; công khai các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư theo quy định tại Thông tư 54/2006/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2006.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2021 theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính; Công văn số 665/STC-CT-KBNN ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Liên Sở Tài chính - Cục Thuế - Kho bạc Nhà nước Thành phố và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện tại Công văn này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện) để được hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND huyện;
- TT. UBND huyện;
- KBNN Củ Chi;
- Chi cục Thuế huyện Củ Chi;
- Lưu: VT, TCKH.02.NTTHuyen.150. 



Phạm Thị Thanh Hiền